

Số: /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 991/VP-KSTTHC ngày 23/01/2025 của Văn phòng UBND Thành phố và Công văn số 23/BCY-CTSBMTT ngày 14/01/2025 của Ban Cơ yếu Chính phủ về việc hướng dẫn quy trình cung cấp dịch vụ gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng

công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 167/QĐ-SKHCN ngày 21/3/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội về ban hành Quy chế quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó GD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CĐS_(Kiên).

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tuấn

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ,
chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật
và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động
của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /7/2025
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung về việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thuê bao* là cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, chấp nhận chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và giữ khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được phát hành đó.

2. *Chữ ký số chuyên dùng công vụ* là chữ ký số được sử dụng trong hoạt động công vụ và được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

3. *Thiết bị lưu khóa bí mật* là thiết bị vật lý chuyên dụng chứa khóa bí mật của thuê bao.

4. *Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp* là cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng trực tiếp quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

5. *USB Token* là thiết bị lưu khóa bí mật và chứng thư chữ ký số của từng thuê bao.

6. *SIM PKI* là thiết bị thẻ SIM điện thoại có chức năng lưu khóa bí mật của thuê bao phục vụ ký số thông điệp dữ liệu trên thiết bị di động.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ

1. Chữ ký số chuyên dùng công vụ được sử dụng rộng rãi cho tất cả các loại văn bản điện tử của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 2 Quy chế này; không áp dụng đối với các văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

2. Văn bản điện tử được ký số phải bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn xuyên suốt trong quá trình trao đổi, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử được ký số.

3. Chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch điện tử theo đúng thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

4. Việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Điều 5. Các loại văn bản được áp dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ

1. Tất cả các văn bản điện tử thuộc thẩm quyền ban hành và giải quyết của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (trừ văn bản mật), được ký số bằng chữ ký số chuyên dùng công vụ để trao đổi giữa các cơ quan nhà nước và trong nội bộ của mỗi cơ quan nhà nước qua Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành thành phố Hà Nội.

2. Ngoài các loại văn bản áp dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị xem xét quy định thêm các loại văn bản khác để áp dụng chữ ký số, gửi qua mạng, không gửi văn bản giấy trong nội bộ của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 6. Giá trị pháp lý của chữ ký số chuyên dùng công vụ và văn bản điện tử được ký số

1. Giá trị pháp lý của chữ ký số chuyên dùng công vụ được quy định tại Điều 23 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

2. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử được ký số được quy định tại Điều 5 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.

Điều 7. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ và Tổ chức được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Thông tin liên hệ:

Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ:

Địa chỉ: Lô CN27A, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội

Điện thoại/Fax: 024.3773.8668

Địa chỉ thư điện tử: ca@bcy.gov.vn

Trang thông tin điện tử: <https://ca.gov.vn>

Mã định danh trao đổi văn bản điện tử: G11.07.05

2. Tổ chức được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

a) Tổ chức được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội là Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

b) Thông tin liên hệ:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 185 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ thư điện tử: cks_sokhcn@hanoi.gov.vn

Trang thông tin điện tử: <https://dost.hanoi.gov.vn>

c) Các dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ được ủy quyền:

- Gia hạn chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
- Thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
- Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật do thuê bao quản lý

Điều 8. Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực, thiết bị lưu khóa bí mật

1. Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực và thiết bị lưu khóa bí mật (ngoài các dịch vụ tại điểm c, khoản 2, Điều 7 quy chế này) giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ (gọi tắt là Nghị định số 68/2024/NĐ-CP).

2. Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực các dịch vụ được ủy quyền tại điểm c, khoản 2, Điều 7 quy chế này giữa thuê bao, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội được thực hiện bằng văn bản điện tử đã ký số theo quy định về công tác văn thư và qua Hệ thống đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực chữ ký số tại địa chỉ <https://dichvucong.ca.gov.vn>.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ, CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ, THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT VÀ DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ

Điều 9. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý và sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

1. Việc quản lý, sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức trong công tác văn thư được thực hiện theo quy định tại Điều 32, 33 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.

2. Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải được chứng thực bởi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin và chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch điện tử theo đúng quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

3. Văn thư cơ quan là người được lãnh đạo cơ quan giao quản lý và sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan, tổ chức; có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cơ quan, tổ chức được giao quản lý và sử dụng.

4. Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được cấp cho cá nhân để thực hiện các giao dịch điện tử, bảo đảm chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

5. Việc ký thay, ký thừa lệnh theo quy định của pháp luật thực hiện bởi người có thẩm quyền và người ký thay, ký thừa lệnh phải sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được cấp cho cá nhân để ký.

Điều 11. Cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

Điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện theo các quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

Điều 12. Gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

1. Điều kiện gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 12, 14 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

a) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP gửi Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

b) Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội có trách nhiệm tiếp nhận, tạo lập, ký số phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ trên Hệ thống đăng ký, quản lý yêu

cầu chứng thực tại địa chỉ <https://dichvucong.ca.gov.vn> theo quy định tại Điều 13, 15, 16 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

c) Hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ tạo chứng thư chữ ký số; thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội thông qua thư điện tử công vụ hoặc số điện thoại đã đăng ký.

Đối với giải pháp ký số trên thiết bị di động sử dụng SIM PKI và giải pháp ký số tập trung: chứng thư chữ ký số mới sau khi được gia hạn, thay đổi nội dung thông tin tự động cập nhật trên hệ thống để thuê bao quản lý, sử dụng.

d) Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội liên hệ, gửi chứng thư chữ ký số tới thuê bao và hướng dẫn thuê bao sử dụng công cụ hỗ trợ cập nhật chứng thư chữ ký số.

Trường hợp không chấp nhận đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội thông báo bằng văn bản hoặc phản hồi trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực.

Điều 13. Thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và thiết bị lưu khóa bí mật

Điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và thiết bị lưu khóa bí mật được thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19, 20 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

Điều 14. Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật do thuê bao quản lý

1. Trường hợp khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật do thuê bao quản lý được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 22 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật do thuê bao quản lý

a) Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị hỗ trợ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, gửi Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

b) Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội tiếp nhận, tạo lập, ký số phê duyệt kết quả xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực.

c) Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội phối với cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho thuê bao.

Trường hợp không chấp nhận đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội thông báo bằng văn bản hoặc phản hồi trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực.

Điều 15. Kiểm tra chữ ký số chuyên dùng công vụ và sự hợp lệ của đường dẫn chứng thực

Quy trình kiểm tra chữ ký số chuyên dùng công vụ; kiểm tra hiệu lực của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và kiểm tra hợp lệ của đường dẫn

chứng thực được thực hiện theo quy định tại Điều 30, 31, 32 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

1. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các thuê bao trong quá trình triển khai, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn triển khai, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội.

3. Chủ trì, phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện công tác hỗ trợ về đăng ký, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các thuê bao thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho các thuê bao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý.

5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ, UBND Thành phố về tình hình công tác quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội; đồng thời tham mưu UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng của năm tiếp theo cho thuê bao thuộc quyền quản lý theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý; Tổ chức triển khai sử dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư số chuyên dùng công vụ đã cấp cho cơ quan, cá nhân thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đúng quy định.

2. Phân công bộ phận, nhân sự phụ trách về công tác văn thư tại các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được cấp cho cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp các cơ quan chuyên môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội về tình hình công tác quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ thuộc phạm vi quản lý.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

Điều 20. Trách nhiệm của thuê bao

Thuê bao có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không phù hợp, các cơ quan, đơn vị gửi kiến nghị, đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội để xem xét, bổ sung, điều chỉnh theo thẩm quyền quy định./.